

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1735 /SYT-VP  
Vv thực hiện kết luận kiểm tra  
kiểm soát TTHC tại SYT của  
Đoàn kiểm tra VP UBND tỉnh

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Trưởng phòng: Quản lý dược, QLHNYDTN, Nghiệp vụ Y, Tổ chức cán bộ;
- Chi cục trưởng Chi cục ATVSTP;
- Chi cục trưởng Chi cục DS-KHHGD
- Giám đốc các trung tâm: Trung tâm GDYK, Trung tâm YTDP, Trung tâm HIV/AIDS.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về kiểm soát Thủ tục hành chính năm 2018. Đoàn kiểm tra công tác kiểm soát TTHC của Văn phòng UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế vào ngày 21-22/6/2018. Đoàn kiểm tra đã có thông báo kết luận kiểm tra thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại Sở Y tế trong đó có nhiều ưu điểm và có điểm hạn chế đó là: Việc trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC còn chậm trễ so với quy định (thực hiện công bố 100 TTHC/217 TTHC).

Để khắc phục hạn chế mà đoàn kiểm tra kiểm soát TTHC của Văn phòng UBND tỉnh nêu ra. Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Trưởng các phòng thuộc cơ quan Sở, Thủ trưởng các đơn vị có giải quyết TTHC thực hiện một số nội dung sau:

1. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị căn cứ theo lĩnh vực công tác khẩn trương chỉ đạo xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo quyết định công bố Danh mục TTHC theo các Quyết định công bố của Bộ Y tế (đối với những TTHC chưa được UBND tỉnh công bố). Đồng thời, kiểm tra, rà soát các TTHC đã hết hiệu lực thi hành trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố bãi bỏ.

Phòng, đơn vị khi tham mưu công bố Quyết định ban hành Danh mục TTHC cấp tỉnh thì đồng thời quyết định luôn việc đưa thủ tục thực hiện hay không thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Nếu TTHC đó quyết định không thực hiện tại Trung tâm hành chính công của tỉnh thì cần phải nêu rõ lý do cụ thể.

Các phòng Cơ quan Sở, các đơn vị gửi kết quả thực hiện về Văn phòng Sở Y tế và qua email: [quanattp@gmail.com](mailto:quanattp@gmail.com) trước ngày 20/7/2018.


*(Có mẫu dự thảo Quyết định và Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

2. Giao Văn phòng Sở tổng hợp, kiểm soát kết quả thực hiện của các phòng thuộc Cơ quan Sở Y tế, các đơn vị để tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30/7/2018.

Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ Văn phòng Sở Y tế qua số điện thoại 0948662983.

Căn cứ Công văn này, Giám đốc Sở Y tế đề nghị Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện báo cáo đúng nội dung, thời gian quy định./.

- Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
**Phạm Ngọc Thơm**

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Công văn 1835/SYT-VP ngày 9 tháng 7 năm 2018)

TT	Lĩnh vực Thủ tục hành chính	Tổng số TTHC theo Quyết định công bố của Bộ Y tế	Số TTHC đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công bố	Số TTHC chưa được UBND tỉnh công bố	Phòng/Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố của Bộ Y tế và UBND tỉnh
1	Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	04	01	03	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 7346/QĐ-BYT ngày 15/12/2016; số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 <b>UBND tỉnh:</b> - QĐ công bố số 1081/QĐ-UBND ngày 10/4/2017
2	ATTP và Dinh dưỡng	24	18	06	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018; <b>UBND tỉnh:</b> - QĐ công bố số 3870/QĐ-UBND ngày 11/10/2017
3	Tổ chức cán bộ	02	00	02	Phòng Tổ chức Cán bộ	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 4684/QĐ-BYT ngày 04/11/2015
4	Dược phẩm	38	07	31	Phòng QLHNYDTN; Phòng Quản lý Dược	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017; số 1371/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; số 4622/QĐ-BYT ngày

TT	Lĩnh vực Thủ tục hành chính	Tổng số TTHC theo Quyết định công bố của Bộ Y tế	Số TTHC đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công bố	Số TTHC chưa được UBND tỉnh công bố	Phòng/Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố của Bộ Y tế và UBND tỉnh
						31/10/2015 <b>UBND tỉnh:</b> - QĐ công bố số 3697/QĐ-UBND ngày 28/9/2017
5	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	91	64	27	Phòng QLHNYDTN; Phòng Nghiệp vụ Y	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 2510/QĐ-BYT ngày 17/4/2018; số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; số 4677/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017. <b>UBND tỉnh:</b> - QĐ công bố số 3592/QĐ-UBND ngày 22/9/2017; số 3871/QĐ-UBND ngày 11/10/2017; số 4278/QĐ-UBND ngày 08/11/2017
6	Y tế dự phòng	22	00	22	Trung tâm Y tế Dự phòng; Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015; số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016; 1273/QĐ-BYT ngày 4/4/2017; số 7248/QĐ-BYT ngày 08/12/2016

TT	Lĩnh vực Thủ tục hành chính	Tổng số TTHC theo Quyết định công bố của Bộ Y tế	Số TTHC đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công bố	Số TTHC chưa được UBND tỉnh công bố	Phòng/Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố của Bộ Y tế và UBND tỉnh
7	Giám định Y khoa	22	00	22	Trung tâm Giám định Y khoa	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 4690/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; số 784/QĐ-BYT ngày 08/3/2017; số 4760/QĐ-BYT ngày 09/11/2015; số 2968/QĐ-BYT ngày 16/5/2018
8	Đào tạo	01	00	01	Phòng Tổ chức cán bộ	<b>Bộ Y tế:</b> - Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017

# PHỤ LỤC III

MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
(Kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH A  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../QĐ-UBND

....., ngày ..... tháng ... năm 20...

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở X/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh A

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày tháng năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Thông tư số .../2017/TT-VPCP ngày... tháng ... năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở X,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở X/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh A.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .....(đúng vào ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC có hiệu lực thi hành).
- Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện (quận, thị xã, thành phố); UBND các xã (phường, thị trấn) và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;  
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;  
- Lưu: ....

(Ký tên, dấu)  
**Nguyễn Văn A**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ X/UBND CẤP  
HUYỆN/UBND CẤP XÃ TỈNH A**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày... tháng... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện <sup>1</sup>	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực A</b>					
01					
02					
<b>II. Lĩnh vực B</b>					

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực A</b>					
01					
02					
<b>II. Lĩnh vực B</b>					

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực A</b>					
01					
02					
<b>II. Lĩnh vực B</b>					

<sup>1</sup> Ghi rõ cơ quan thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính. Đối với TTHC có nhiều cơ quan cùng cấp có thẩm quyền giải quyết, đề nghị ghi rõ tên của từng cơ quan và địa điểm thực hiện, ví dụ: thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng, ghi rõ: Sở Xây dựng (đối với công trình.....), địa chỉ ( số ,.....); Sở Giao thông vận tải (đối với công trình .....), địa chỉ (số ,.....); Sở Nông nghiệp và PTNT (đối với công trình ....), địa chỉ (số ,.....); Sở Công Thương (đối với công trình ....), địa chỉ (số ,.....) Đối với trường hợp cơ quan được phân cấp, ủy quyền thì cơ quan đó ở cấp nào thì ghi rõ tên cơ quan, nội dung được phân cấp hoặc ủy quyền, địa điểm thực hiện của cơ quan đó.